TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/6/2019.
V/v tranh chấp " Ly hôn giữa chị Nguyễn Ánh T với anh Lưu Văn V".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Thanh Huỳnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Huệ.
2. Ông Lê Thành Đô.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phi Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên toà***: Bà Trần Thị Thanh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Ánh T, sinh năm 1993. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, thành phố T.

- *Bị đơn*: Anh Lưu Văn V, sinh năm 1985. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T 2, xã Đ, huyện B, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 03 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Ánh T trình bày: Do quen biết chị và anh Lưu Văn V tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2010, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung: Cháu Lưu Thị Thu Tuyền, sinh ngày 04/5/2011, trước đây cháu Tuyền chung cùng với chị nhưng từ khi chị làm thủ tục ly hôn thì anh V bắt con về bên chồng cho đến nay, nhiều lần chị thăm con thì anh V ngăn cản. Khoảng năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh V thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm gia đình, vợ con và nhiều lần đánh đạp chị nhưng vì con chị cam chịu, vợ chồng ly thân từ tháng 12/2018 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn nên chị T yêu

cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung và nuôi con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Tuyền đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lưu Văn V vắng mặt không rõ lý do. Quá trình giải quyết vụ án anh V trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung, thời gian ly thân. Tuy nhiên, về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh xác định vợ chồng thường xuyên cự cải, do say rượu không kiềm chế nên anh có đánh vợ, hiện tại vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Do mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên anh yêu cầu được đoàn tụ.

- Về nuôi con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Tuyền đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Ánh T được ly hôn với anh Lưu Văn V; Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Tuyền cho Tuyết trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng dân sự*: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Ánh T thì quan hệ tranh chấp của vụ án là " Ly hôn ". Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tòa án tổ chức hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng anh V vắng mặt không rõ lý do nên cần đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Ánh T và anh Lưu Văn V là hợp pháp. Chị T và anh V tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị T và anh V có thời gian dài chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh V thường xuyên nhậu nhẹt không lo cho gia đình và có hành vi bạo lực gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Anh V thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh có hành vi bạo lực gia đình, hiện tại không ai quan tâm

đến ai nhưng anh cho rằng mâu thuẫn không lớn nên yêu cầu đoàn tụ nhưng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã động viên chị hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, anh V vắng mặt không rõ lý do chứng tỏ anh không có thiện chí thuyết phục Hội đồng xét xử để được đoàn tụ. Hơn nữa, chị T và anh V ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay vẫn không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, căn cứ biên bản xác minh địa phương lập ngày 21/3/2019 (BL 22) về việc ghi nhận nguyên nhân mâu thuẫn xác định " … *vợ chồng đánh nhau dẫn đến ly hôn….cháu Lưu Thị Thu Tuyền đang sống cùng với chị T…".* Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: " *Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".* Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị T và anh V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T, cho chị được ly hôn với anh V là phù hợp.

[3] Về con chung và nuôi con chung: Vợ chồng chị T, anh V xác định có 01 con chung: Cháu Lưu Thị Thu Tuyền, sinh ngày 04/5/2011, cả hai anh chị đều yêu cầu trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy chị T đủ các điều kiện tốt hơn để nuôi con, trong khi anh V nghề nghiệp không ổn định, thường xuyên say sỉn. Mặt khác, cháu Tuyền là nữ giới cần sự chăm sóc của người mẹ và cháu cũng có nguyện vọng sống cùng với chị T nên cần giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh V không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh V.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ánh T phải nộp 300.000đồng án phí theo mục 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều

84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Ánh T. Cho ly hôn giữa chị T và anh Lưu Văn V.

2. Về con chung và nuôi con chung: Vợ chồng chị T, anh V xác định có 01 con chung cháu Lưu Thị Thu Tuyền, sinh ngày 04/5/2011. Giao con chung cháu Tuyền cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh V không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh V.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, về nghĩa vụ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ánh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 001347 ngày 21 tháng 01 năm 2019 thành tiền án phí.

Phiên tòa xét xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Đông Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Đào Thanh Huỳnh